

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng;

Ông Nguyễn Trung Chánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Giảng Huỳnh Thế V, sinh ngày 03/5/1998; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giảng Phước V1 và bà Huỳnh Thị Trúc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 02/5/2024 đến ngày 10/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu **Thạch Bình L1**, sinh năm 03/12/2001 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh **Kim Châm R**, sinh năm 15/01/1993 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Cháu **Bùi Kim H**, sinh năm 17/12/2007 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp của cháu Bùi Kim H là: Chị **Bùi Thị H1**, sinh năm 1986, địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đại diện theo pháp luật (Vắng mặt không lý do).

4/ Anh **Giảng Phước V1**, sinh năm 1966 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2024, bị cáo Giảng Huỳnh Thế V nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu đen, biển số 84H1-514.68 đi từ nhà bị cáo đến thành phố T, tỉnh Trà Vinh để mua ma túy. Khi điều khiển xe theo hướng đường vành đai đến đoạn thuộc Khóm B, Phường H, thành phố T bị cáo gặp người thanh niên tên N (không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) đứng ngoài đường gần chùa K. Do biết người thanh niên tên N có bán ma túy nên bị cáo hỏi “còn đồ không” thì người thanh niên trả lời “lấy bao nhiêu”. Bị cáo nói “lấy 500.000 đồng” thì người thanh niên trả lời “đợi xíu tao đi lấy đem ra”. Sau đó, người thanh niên bỏ đi còn bị cáo thì ngồi đợi, khoảng 15 phút sau quay lại, đưa cho bị cáo một vỏ bao thuốc lá hiệu JET và nói “đồ trong này”. Bị cáo mở vỏ bao thuốc lá JET ra kiểm tra thì thấy có 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể dạng rắn trong suốt, biết là ma túy đá nên bị cáo đưa cho người thanh niên số tiền 500.000 đồng, nhận được tiền người thanh niên bỏ đi. Sau đó, bị cáo cất giấu bao thuốc lá hiệu JET có chứa ma túy vừa mua vào bên trong hộc xe mô tô biển số 84H1-514.68 rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo lấy vỏ bao thuốc lá hiệu JET có chứa ma túy bên trong bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi đi ngủ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo lấy tép ma túy đã mua rồi cắt một ít cho vào bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình thủy tinh hình hồ lô, phía trên bình có 01 (một) nỏ thủy tinh có một đầu tròn được uốn cong và 01 (một) ống nhựa màu vàng. Sau đó, bị cáo đốt nóng ma túy vừa bỏ vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng, khi sử dụng xong bị cáo để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn gỗ trong phòng. Thời điểm này, Bùi Kim H đến chơi trước đó nhìn thấy rồi tự ý đốt nóng nỏ thủy tinh có chứa chất ma túy để sử dụng, khi H sử dụng ma túy thì bị cáo nhìn thấy và đồng ý cho H sử dụng. Số ma

túy đã mua còn lại bị cáo phân chia thành 03 (ba) tép ma túy riêng biệt rồi cất giấu nhằm để sử dụng dần.

Khoảng 10 giờ ngày 01/5/2024, bị cáo tiếp tục đốt nóng ma túy còn trong nỏ thủy tinh để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo để bộ dụng cụ sử dụng lại trên bàn gỗ thì H tự đốt nóng ma túy rồi sử dụng, khi H sử dụng ma túy thì bị cáo nhìn thấy và đồng ý cho H sử dụng cùng với bị cáo. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Thạch Bình L1 đến nhà bị cáo để nói chuyện chơi. Sau đó, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên bàn gỗ rồi dùng bật lửa đốt nóng ma túy còn bên trong nỏ thủy tinh để sử dụng, lúc này, L1 nhìn thấy và nói với bị cáo “cho em xin hút một hơi”, bị cáo trả lời “ừ” nên L1 tự dùng bật lửa có sẵn đốt nóng nỏ thủy tinh có sẵn ma túy rồi sử dụng. Thấy vậy, H cũng tự đốt nóng nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Kim Châm R đi đến nhà bị cáo chơi, lúc này, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trên bàn gỗ, dùng bật lửa đốt nóng rồi sử dụng. Sau đó L1 dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh rồi sử dụng ma túy. Thấy vậy, R và H cũng tự dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Quá trình L1, R và H sử dụng ma túy thì bị cáo nhìn thấy và đồng ý cho sử dụng ma túy cùng với bị cáo. Khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy, R thấy còn ma túy bên trong nỏ thủy tinh nên tự đốt nóng và sử dụng. Sau khi R sử dụng xong H cũng đốt nóng ma túy và sử dụng, khi L1 chuẩn bị sử dụng thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện sự việc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Bùi Kim H, Thạch Bình L1 và Kim Châm R thì Bùi Kim H dưới 18 tuổi (Cụ thể là 16 tuổi 04 tháng 13 ngày tuổi).

Về vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

Thu giữ tại hiện trường: Bộ D dùng để sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình thủy tinh hình hồ lô, phía trên bình có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh có một đầu tròn được uốn cong và 01 (một) ống nhựa màu vàng (niêm phong, ký hiệu A01); 01 (một) túi zip miệng túi có viền màu đỏ, một đầu được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy được để trong 01 (một) hộp kim loại có 08 cạnh, màu xanh, bạc (niêm phong, ký hiệu A02); 01 (một) túi nilon trong suốt được hàn kín ba mặt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy (niêm phong, ký hiệu B01); 01 (một) túi nylon trong suốt được hàn kín ba mặt bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy (ký hiệu B02) và nhiều đồ vật, dụng cụ khác. Ngoài ra thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866978038299632, số IMEI 2: 966978038299624, trên điện thoại được

lắp sim có số thuê bao 0962.408.872 được bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình và chơi game.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu đen, biển số 514.68 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy thuộc sở hữu của bị cáo. Sau đó, bị cáo đã cầm cố xe mô tô cho anh Lê Thanh N1, sinh năm 1998, cư trú ấp Phú Thọ I, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh với số tiền 8.000.000 đồng. Khi bị cáo bị khởi tố, tạm giam thì ông V1 đã chuộc lại xe và bán cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 01/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định đối với các phong bì được niêm phong ký hiệu A01, A02, B01, B02 để xác định khối lượng và loại chất ma túy. Kết luận giám định số: 216/KL-KTHS ngày 09/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định các phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt cụ thể là: 0,1238 gam; 0,8068 gam; 0,1777 gam; 0,1801 gam. Tổng khối lượng ma túy theo kết luận giám định là 1,2884 gam.

Đối với đối tượng tên N, có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Kim H, Thạch Bình L1 và Kim Châm R có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/4/2024 và ngày 01/5/2024 tại nhà của bị cáo. Trong quá trình sử dụng ma túy bị cáo đều biết và thông nhất cho sử dụng. Quá trình sử dụng trái phép chất ma túy H, L1 và R không có cung cấp dụng cụ, đồ vật hoặc hứa hẹn đề gì khác để được sử dụng ma túy. Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính Luận và R mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng. Đối với H, xử phạt với số tiền 750.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định chất ma túy.

Tại cáo trạng số: 37/CT-VKSTC-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo G Huỳnh Thế V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Phạt Bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo G Huỳnh Thế V từ 08 năm tù đến 10 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, do có hoàn cảnh khó khăn và không có công việc ổn định.

Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2024

Về vật chứng Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) phong bì được niêm phong số: 216/2024/MA01; 216/2024/MA02; 216/2024/MB01; 216/2024/MB02 ghi ngày 09/5/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1 - Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn A. Bên trong phong bì có chứa tinh thể rắn trong suốt có khối lượng lần lượt là 0,1179 gam; 0,7206 gam; 0,1661 gam; 0,1624 gam (Khối lượng hoàn trả sau giám định); 02 (hai) đoạn nhựa trong suốt, kích thước (04cm x 05cm) được hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống nhựa màu sọc đỏ, trắng, vàng, có chiều dài 8,9cm được cắt nhọn một đầu, đầu còn lại được hàn kín; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có chiều dài 32,5cm và 34cm; 01 (một) ống thủy tinh có chiều dài 7,5cm; 41 (bốn mươi một) ống thủy tinh, kích thước mỗi ống dài 20cm; 01 (một) túi zip, kích thước (3,5cm x 1,7cm) được hàn kín một đầu, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp kim loại có 08 cạnh màu xanh bạc, kích thước (dài 10cm x rộng 05cm x cao 1,5cm); 02 (hai) bật lửa, gồm: 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu trắng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 10cm và 17cm; 01 (một) chia ba bằng thủy tinh, có chu vi nhỏ nhất là 3,5cm và lớn nhất là 8cm.

Đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866978038299632, số IMEI 2: 966978038299624, trên điện thoại được lắp sim có số thuê bao 0962.408.872 của bị cáo V.

Đối với xe của bị cáo V dùng làm phương tiện để mua ma túy thì anh V1 đã bán cho người khác không thu hồi được, nay anh V1 đồng ý nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh V1 nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V1 không yêu cầu bị cáo V trả cho anh số tiền bỏ ra chuộc xe là 6.500.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Thạch Bình L1 trình bày: Ngày 01/5/2024 cháu có đến nhà của bị cáo V, tại nhà bị cáo V thì bị cáo V có cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho cháu sử dụng ma túy đúng như cáo trạng đã truy tố, cháu thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên cháu sẽ từ bỏ ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thạch Châm R1 trình bày: Ngày 01/5/2024 anh có đến nhà của bị cáo V, tại nhà bị cáo V thì bị cáo V có cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho anh sử dụng ma túy đúng như cáo trạng đã truy tố, anh thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, nên anh sẽ từ bỏ ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giảng Phước V1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu đen, biển số 84H1-514.68 là tài sản của bị cáo V dùng làm phương tiện đi mua ma túy, trước khi bị cáo V bị bắt thì bị cáo V có cầm xe cho anh N1 số tiền là 8.000.000 đồng, do bị cáo V là con của anh, nên khi bị cáo V bị tạm giam anh đi thăm bị cáo V thì bị cáo kêu anh có tiền chuộc xe lại dùm nên khoảng ngày 03 đến ngày 04/5/2024 anh đến gặp anh N1 chuộc xe với giá là 6.500.000 đồng. Sau khi chuộc xe về anh sử dụng đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh do gặp khó khăn nên anh đã bán xe với giá 8.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, anh không biết bán xe của V như thế là sai. Nay anh đồng ý nộp số tiền từ việc bán xe của bị cáo V là 8.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền anh bỏ ra chuộc xe thay bị cáo V thì anh không yêu cầu bị cáo trả cho anh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình, làm một công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận do có nhu cầu mua ma túy đá về sử dụng nên khoảng 10 giờ ngày 30/4/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu đen, biển số 84H1-514.68 đi từ nhà bị cáo đến Khóm B, Phường H, thành phố T để mua ma túy của đối tượng tên N với giá 500.000 đồng, loại Methamphetamine, bị cáo đã chiết ra và sử dụng 01 tép, còn 03 tép cất giữ với tổng khối lượng còn lại là 1,2884 gam đang tàng trữ thì bị bắt giữ tại nhà của bị cáo tọa lạc tại khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 01/5/2024. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận từ ngày 30/4/2024 đến ngày 01/5/2024 bị cáo 02 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo, cụ thể: Ngày 30/4/2024 bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo và cháu Bùi Kim H cùng sử dụng; ngày 01/5/2024 bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo, cháu Thạch Bình L1, anh Kim Châm R và cháu Bùi Kim H cùng sử dụng, Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 01/5/2024, tại nhà của bị cáo tọa lạc tại khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo bị Công an kiểm tra, bắt quả tang có hành vi tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,2884 gam nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, ngày 30/4/2024 và ngày 01/5/2024, tại nhà của bị cáo thì bị cáo 02 lần thực hiện hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho 03 người sử dụng, cụ thể: Ngày 30/4/2024 bị cáo và cháu Bùi Kim H sử dụng ma túy; ngày 01/5/2024 bị cáo, cháu Thạch Bình L1, anh Kim Châm R và cháu Bùi Kim H cùng sử dụng ma túy, bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho cháu H sử dụng khi cháu H dưới 18 tuổi (Cụ thể là 16 tuổi 04 tháng 13 ngày tuổi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Cho nên Cáo trạng số: 37/CT-VKSTC-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với đối tượng tên N, có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý, do đó, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với cháu Bùi Kim H, cháu Thạch Bình L1 và anh Kim Châm R có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính cháu L1 và anh R mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng; xử phạt cháu H với số tiền 750.000 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo có không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của bị cáo để ra một bản án cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, ngược lại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy bị cáo bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã sớm vướng vào tệ nạn ma túy, bị cáo nhiều lần sử dụng ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đưa vào cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng bị cáo chấp hành xong ngày 06/9/2021. Đáng lẽ ra sau khi chấp hành xong tại cơ sở cai nghiện bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ ma ma túy nhưng ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện; ngoài việc nghiện ma túy bị cáo còn 02 lần tổ chức cho 03 người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có cháu H trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi, thể hiện bị cáo xem thường, bất chấp pháp luật. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe cũng như kiệt quệ về kinh tế của người sử dụng đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác và gây ra bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì nòi giống, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy. Hiện nay địa bàn huyện T tình hình tệ nạn ma túy có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp len lỏi đến tận vùng sâu, vùng xa mà trước đây không có tệ nạn ma túy và người phạm tội đa số là những thanh thiếu niên tuổi đời còn rất trẻ thậm chí có những trường hợp các em đang ngồi trên ghế nhà trường đã vướng vào tệ nạn ma

tuý gây tâm lý bất an cho những gia đình có con nhỏ đang trong độ tuổi đến trường, cụ thể trong vụ án này cháu H nghiện ma túy khi chưa thành niên trong đó nguyên nhân có một phần lỗi xuất phát từ việc bị cáo tổ chức cho cháu H nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Ngoài ra, cũng tạo điều kiện cho bị cáo xa lánh, từ bỏ được ma túy sau khi chấp hành án xong.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) phong bì được niêm phong số: 216/2024/MA01; 216/2024/MA02; 216/2024/MB01; 216/2024/MB02 ghi ngày 09/5/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1 - Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn A. Bên trong phong bì có chứa tinh thể rắn trong suốt có khối lượng lần lượt là 0,1179 gam; 0,7206 gam; 0,1661 gam; 0,1624 gam (Khối lượng hoàn trả sau giám định); 02 (hai) đoạn nhựa trong suốt, kích thước (04cm x 05cm) được hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống nhựa màu sọc đỏ, trắng, vàng, có chiều dài 8,9cm được cắt nhọn một đầu, đầu còn lại được hàn kín; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có chiều dài 32,5cm và 34cm; 01 (một) ống thủy tinh có chiều dài 7,5cm; 41 (bốn mươi một) ống thủy tinh, kích thước mỗi ống dài 20cm; 01 (một) túi zip, kích thước (3,5cm x 1,7cm) được hàn kín một đầu, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp kim loại có 08 cạnh màu xanh bạc, kích thước (dài 10cm x rộng 05cm x cao 1,5cm); 02 (hai) bật lửa, gồm: 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu trắng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 10cm và 17cm; 01 (một) chia ba bằng thủy tinh, có chu vi nhỏ nhất là 3,5cm và lớn nhất là 8cm.

[9.2] Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1:

866978038299632, số IMEI 2: 966978038299624, trên điện thoại được lắp sim có số thuê bao 0962.408.872 của bị cáo V.

[9.3] Đối với xe của bị cáo V dùng làm phương tiện để mua ma túy đáng lẽ ra phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng anh V1 đã bán cho người khác với giá 8.000.000 đồng không thu hồi được, nay anh V1 đồng ý nộp số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc anh V1 nộp số tiền là 8.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh V1 không yêu cầu bị cáo V trả cho anh số tiền bỏ ra chuộc xe là 6.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Giảng Huỳnh Thế V2 phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Giảng Huỳnh Thế V2 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo G Huỳnh Thế V2 phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo G Huỳnh Thế V2 đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) phong bì được niêm phong số: 216/2024/MA01; 216/2024/MA02; 216/2024/MB01; 216/2024/MB02 ghi ngày 09/5/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng K1 - Công an tỉnh T và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lâm Văn A. Bên trong phong bì có chứa tinh thể rắn trong suốt có khối lượng lần lượt là 0,1179 gam; 0,7206 gam; 0,1661 gam; 0,1624 gam (Khối lượng hoàn trả sau giám định); 02 (hai) đoạn nhựa trong suốt, kích thước (04cm x 05cm) được hàn kín một đầu, một đầu hở bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống nhựa màu sọc đỏ, trắng, vàng, có chiều dài 8,9cm được cắt nhọn một đầu, đầu còn lại được hàn kín; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có chiều dài 32,5cm và 34cm; 01 (một) ống thủy tinh có chiều dài 7,5cm; 41 (bốn mươi một) ống thủy tinh, kích thước mỗi ống dài 20cm; 01 (một) túi zip, kích thước (3,5cm x 1,7cm) được hàn kín một đầu, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp kim loại có 08 cạnh màu xanh bạc, kích thước (dài 10cm x rộng 05cm x cao 1,5cm); 02 (hai) bật lửa, gồm: 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu trắng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 10cm và 17cm; 01 (một) chia ba bằng thủy tinh, có chu vi nhỏ nhất là 3,5cm và lớn nhất là 8cm.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866978038299632, số IMEI 2: 966978038299624, trên điện thoại được lắp sim có số thuê bao 0962.408.872.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/8/2024 giữa Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần)

Buộc anh Giảng Phước V1 phải nộp số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Giảng Phước V1 không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giảng Huỳnh Thế V2 phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Tiểu Cần;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân